

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ
phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 126/TTr-SVHTTDL ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 1907/BC-STP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2022.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban;
- Lưu: VT, VXVN. ĐNĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận
giai đoạn 2022 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có đăng ký hoạt động kinh doanh và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp đến tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch về đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ; phát huy tinh thần tự lực tự cường của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân. Đa dạng hóa và lồng ghép các nguồn lực thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; ưu tiên hỗ trợ hộ dân tộc thiểu số.

2. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ Nhà nước với cùng đối tượng và nội dung hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách khuyến khích phát triển du lịch thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện. Mỗi tổ chức, cá nhân được hỗ trợ một lần cho một chính sách hỗ trợ.

4. Dự án thực hiện đầu tư xây dựng mới: Tổ chức, cá nhân phải đăng ký từ khi bắt đầu xây dựng dự án; các dự án phải phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

5. Điểm dừng chân phục vụ khách du lịch đảm bảo các hạng mục tối thiểu phục vụ khách du lịch như: Bê tông hóa bãi đỗ xe và lắp đặt mái che, nhà vệ sinh, khu vực trưng bày bán hàng lưu niệm, các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP (theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm) của tỉnh Ninh Thuận.

6. Hộ gia đình có điều kiện tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng (không bao gồm các hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2022) phải có hồ sơ, thiết kế xây dựng được cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

7. Các tổ chức kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch ngoài tỉnh khi được tỉnh mời.

8. Hợp tác xã các làng nghề, làng nghề truyền thống khi có phương án, dự toán kinh phí đầu tư về cơ sở vật chất và chi phí vận hành để duy trì, phát triển hoạt động phục vụ du lịch.

9. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần; tổ chức, cá nhân phải có vốn đối ứng phù hợp; kinh phí chỉ hỗ trợ khi có đầy đủ các hồ sơ theo quy định, công trình đã được hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ và địa bàn thực hiện

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch.
2. Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng:
 - a) Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà sàn của đồng bào dân tộc Raglai, nhà cổ của đồng bào dân tộc Chăm kinh doanh du lịch homestay, có quy mô phục vụ từ 10 khách trở lên.
 - b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh.
 - c) Hỗ trợ kinh phí cho việc lắp đặt hệ thống thu gom rác thải; các biển báo chỉ dẫn tại các thôn, địa điểm có hoạt động du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - d) Hỗ trợ phát triển các hoạt động, các sản phẩm du lịch cộng đồng.
3. Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch.
4. Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.
5. Hỗ trợ duy trì, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch.

(Đính kèm Phụ lục nội dung, mức hỗ trợ và địa bàn thực hiện phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025).

Điều 4. Trình tự thực hiện hồ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hồ trợ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Quy định này có văn bản đề nghị hồ trợ trong đó xác định rõ nội dung yêu cầu hồ trợ và kèm theo các giấy tờ chứng minh đối với từng nội dung hồ trợ trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

2. Các tổ chức, cá nhân đề nghị hưởng chính sách lập 02 bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, kiểm tra hồ sơ - yêu cầu bổ sung hoàn thiện nếu cần thiết), lưu 01 bộ hồ sơ, chuyển 01 bộ hồ sơ và văn bản đề nghị gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ theo quy định (khảo sát địa điểm thực tế nếu cần thiết), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hồ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu (về nội dung, tài liệu kèm theo...), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đề nghị cơ quan trình hoàn thiện nội dung hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Dự kiến tổng mức đầu tư: 21,149 tỷ đồng.
2. Nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp): 7,1 tỷ đồng.
3. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: 14,049 tỷ đồng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hồ trợ và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện việc hồ trợ.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu phân bổ kinh phí theo phân cấp ngân sách; Hướng dẫn việc lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí hồ trợ tại Quy định này theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia thẩm định các nhiệm vụ, chính sách hồ trợ theo hồ sơ đề xuất của đơn vị chủ trì và phối hợp thực hiện các nội dung công việc có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương liên quan

Các Sở, ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Điều 9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội

Tuyên truyền, giám sát, phổ biến thực hiện các nội dung của Quy định này; vận động các đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia phát triển du lịch theo định hướng, quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm tra điều kiện, tiêu chí xét hỗ trợ đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn địa bàn quản lý; tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm và giai đoạn đến năm 2025 gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định; Hàng năm báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến hồ sơ đề nghị hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, kiểm tra, xác nhận hoặc phê duyệt kinh phí hỗ trợ trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện, không áp dụng theo Quy định này./.